TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lợi, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan A**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần B**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan A và anh Trần B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan A và anh Trần B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phan A và anh Trần B thống nhất giao cháu Trần L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2018 cho chị Phan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phan A đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2018 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trần B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng: Chị Phan A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2018 đủ 18 tuổi.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phan A về cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2018 đủ 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan A và anh Trần B thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân Gia đình bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Phan A tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Chị Phan A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008404 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo